

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HSST
Ngày: 23/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Thang
2. Ông Nguyễn Tùng Mậu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 06/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHÍ TUẤN L - Sinh ngày 13/01/1982 tại Hà Nội

ĐKKHKT: Tập thể Công ty Xây lắp số B, xã L, huyện T, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Nghề nghiệp: Tự do **Trình độ văn hoá:** 12/12

Con ông: Phí Trần T **Con bà:** Trần Thị N

Có vợ là Nguyễn Huyền C (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007.

- Tiền sự:

+ Tháng 3/2001 bị Công an huyện P xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

+ Tháng 3/2004 đi cai nghiện bắt buộc 14 tháng

+ Năm 2012 bị Công an xã L, huyện T xử lý hành chính về hành vi đánh bạc

+ Năm 2015 bị Công an phường Q, quận B xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiền án: ngày 25/11/2015, tại bản án hình sự sơ thẩm số 286/2015/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2015 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra tù về địa phương ngày 01/9/2017 (chưa xóa án tích).

(Danh chỉ bản số 0078 do công an huyện T lập ngày 15/01/2018)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 12/01/2018, tạm giam ngày 18/01/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người liên quan trong vụ án:*

Anh Phạm Đức S - SN 1977 (Vắng mặt)

Chị Phí Thị Kim T - SN 1978 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tập thể Công ty Xây lắp số B, xã L, huyện T, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 11/01/2018, Phí Tuấn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE BKS 30M2-8150 đi đến khu vực đường P - C thuộc địa phận quận H, TP Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 05 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng và 02 gói Hêroin với giá 200.000 đồng. Sau đó, L cất số ma túy trên vào hộc bình xăng của xe và điều khiển xe đi đón bạn là chị Nguyễn Thị Đ (SN 1985, HKTT: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh B) để đi chơi. Đến khoảng 00h30' ngày 12/01/2018, khi cả hai đi đến đường N thuộc địa phận xã N, huyện T, TP Hà Nội thì bị Tổ Công tác Đội Nghi lễ PK20E - Công an TP Hà Nội phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong hộc bình xăng xe mô tô nói trên do Long đang điều khiển 05 túi chứa tinh thể màu trắng và 02 gói chứa chất bột màu trắng. L khai mua số ma túy trên về sử dụng nên Tổ Công tác đã lập biên bản đưa L và số vật chứng trên về trụ sở làm việc. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE BKS 30M2-8150 có số khung 386934, số máy 0437208 và 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng.

Bản kết luận giám định số 714/KLĐG-PC54 ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy đều là ma túy loại Hêroin có tổng trọng lượng 0,139 gam; tinh thể màu trắng bên trong 05 túi ni lông đều là ma túy loại Methamphetamin có tổng trọng lượng là 1,114 gam.

Đối với chị Nguyễn Thị Đ được L rủ đi chơi, chị không biết việc L cất giữ ma túy trong hộc bình xăng của xe mô tô do L điều khiển nên Công an huyện T không xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng, qua điều tra xác định L không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô AIRBLADE BKS 30M2-8150 đã thu giữ của L, qua điều tra thì đây là tài sản của anh Phạm Đức S và chị Phí Thị Kim T cho L mượn để đi lại. Anh S và chị T không biết L mượn xe để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho anh S và chị T. Anh S chị T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 06/4/2018, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Phí Tuấn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 02 gói Hêroin có tổng trọng lượng 0,139 gam (cơ quan giám định đã trích 0,027 gam; còn lại 0,112 gam) và 05 túi Methamphetamin có tổng trọng lượng là 1,114 gam (cơ quan giám định đã trích 0,063 gam; còn lại 1,051 gam); trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng (vỡ màn hình và vỏ ngoài).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 12/01/2018, tại đường N thuộc xã N, huyện T, TP Hà Nội; Phí Tuấn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Hêroin có tổng trọng lượng 0,139 gam và 05 túi Methamphetamin có tổng trọng lượng là 1,114 gam để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng các loại ma túy Phí Tuấn L tàng trữ là 1,253 gam.

[2] Như vậy hành vi của Phí Tuấn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015 với tình tiết tàng trữ Hêroin, Methamphetamin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ

pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã có tiền án tiền sự, trong đó có 01 tiền án năm 2015 về tội phạm ma túy, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình có xem xét tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với vật chứng là 02 gói Hêroin có tổng trọng lượng 0,139 gam (cơ quan giám định đã trích 0,027 gam; còn lại 0,112 gam) và 05 túi Methamphetamin có tổng trọng lượng là 1,114 gam (cơ quan giám định đã trích 0,063 gam; còn lại 1,051 gam) là chất độc hại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng (vỡ màn hình và vỏ ngoài) xét không liên quan đến tội phạm thì trả lại cho bị cáo

Đối với 01 xe mô tô AIRBLADE BKS 30M2-8150 đã thu giữ của L, qua điều tra thì đây là tài sản của anh Phạm Đức S và chị Phí Thị Kim T cho L mượn để đi lại. Anh S và chị T không biết L mượn xe để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho anh S và chị T là có căn cứ.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phí Tuấn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Phí Tuấn L 20 (hai mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói Hêroin có tổng trọng lượng 0,139 gam (cơ quan giám định đã trích 0,027 gam; còn lại 0,112 gam) và 05 túi Methamphetamin có tổng trọng lượng là 1,114 gam (cơ quan giám định đã trích 0,063 gam; còn lại 1,051 gam) hiện đang lưu giữ tại Công an huyện T.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng (vỡ màn hình và vỏ ngoài) (hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2018)

Về án phí: Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa